

VỀ LÀNG DU LỊCH NÔNG THÔN BAISHA

ThS. HUỖNH NGỌC ĐIỀN

Một trong những nỗ lực nhằm phát triển nông thôn hiện đại là kinh doanh dịch vụ du lịch sinh thái ở nông thôn do chính nông dân tại chỗ thực hiện. Hoạt động này xuất phát từ nhu cầu của cuộc sống hiện đại: những cư dân thành thị có thu nhập cao nhưng với cuộc sống tất bật ngày càng nhiều, khiến họ vừa có nhu cầu, vừa có khả năng đi du lịch về những vùng nông thôn yên tĩnh, có không khí trong lành để nghỉ dưỡng vào những ngày cuối tuần, hay những ngày nghỉ khác trong năm. Hoạt động này vừa mang lại cơ hội cho nông dân để có thêm nguồn thu nhập cao, vừa là thách thức đối với họ vì nó đòi hỏi một cuộc thay đổi lớn trong cuộc sống và thói quen thường ngày; cần nhiều vốn đầu tư và cả sự học tập những kiến thức và kỹ năng để thực hiện các hoạt động dịch vụ mới, không chỉ cho từng hộ mà còn trên phạm vi cả cộng đồng. Làng Baisha là một điển hình chuyển dịch thành công trên lĩnh vực này mà tôi đã có dịp đến tham quan trong một khoá hội thảo, tập huấn về “Lâm sản ngoài gỗ” năm 2007.

Làng Baisha thuộc hạt Lin'an, tỉnh

Triết Giang, Trung Quốc. Làng có diện tích tự nhiên 801,93ha, trong đó diện tích rừng 746,6ha, chiếm 96%; độ che phủ của rừng đạt 96%; đất canh tác nông nghiệp chỉ có 10,2ha. Nằm trên vùng có cao trình 600 mét so với mặt biển, độ dốc trung bình trên 30%; nhiệt độ bình quân trong năm là 15,9°C; là vùng có lượng mưa cao nhất tỉnh Triết Giang. Baisha cách thành phố Hàng Châu khoảng 200km, được mệnh danh là thành phố đẹp nhất Trung Quốc; cách Thượng Hải gần 500km; nằm giữa đoạn đường từ Thượng Hải đến Hoàng Sơn, một vùng núi được cho là đẹp nhất Trung Quốc, một điểm đến du lịch nổi tiếng. Đây là lợi thế vị trí cho một điểm tổ chức du lịch trong những tour dài ngày đến những danh lam, thắng cảnh.

Về tự nhiên, rừng ở Baisha chủ yếu là rừng thứ sinh, hỗn giao giữa cây lá kim và cây lá rộng, mức độ đa dạng sinh học cao: có 1.016 loài cây có hạt, thuộc 580 giống của 139 họ thực vật.

Toàn làng có 154 hộ, 468 nhân khẩu, bình quân 1 đầu người có 1,6 ha đất núi.

Trước những năm 1980, nguồn thu

nhập chính là nông nghiệp và dựa vào việc khai thác gỗ, phá rừng, làm cho đất bị xói mòn và môi trường bị suy thoái nghiêm trọng; cùng với cơ chế quản lý kế hoạch hoá tập trung, bao cấp chung của Trung Quốc lúc ấy, đời sống người dân rất nghèo. Thu nhập bình quân đầu người năm 1984 là 570 nhân dân tệ (NDT).

Đến năm 2005, sau 20 năm thay đổi chính sách và ứng dụng mô hình mới, thu nhập bình quân đầu người là trên 10.000 NDT (trên 1.250 USD); diện tích nhà ở bình quân trên 250 mét vuông/hộ; toàn làng đã có 30 xe hơi, 7 máy kéo, trên

300 máy thu hình, 250 điện thoại bàn, 200 điện thoại di động, 100 tủ lạnh. Hiện nay, con số các tiện nghi này đã cao hơn nhiều để phục vụ khách du lịch đến nghỉ ở làng. Còn rừng cũng đã được phục hồi rất tốt.

Bạn đã tổng kết quá trình thay đổi 20 năm qua, có thể tóm tắt như sau: “Trước những năm 1980: bán gỗ; trong những năm 1990: bán lâm sản ngoài gỗ; và từ những năm 2000: bán cảnh quan” (To sell wood before the 1980s, to sell NTFPs – Non-Timber-Forest-Products- in the 1990s, and to sell landscapes in the 2000s.)

Bảng 1: Sự thay đổi diện tích rừng ở Baisha trong 20 năm

Năm	Đất rừng (ha)	Đất “phi lâm nghiệp” (ha)	Độ che phủ của rừng (%)
1983	739,38	62,55	92,5%
1989	736,17	65,76	91,8%
1994	761,03	40,03	94,9%
2001	769,85	32,08	96,0%

Có thể thấy rằng diện tích rừng đã tăng 30 ha và độ che phủ của rừng cũng tăng từ 92,5% lên 96,0%. Mức độ khai thác gỗ rừng đã giảm rất nhanh trong thời gian trên.

Vào cuối những năm 1980, chính quyền địa phương bắt đầu tổ chức những khoá huấn luyện cho dân làng về cách quản lý và sử dụng bền vững các loại lâm sản ngoài gỗ như tre, trà và cây hồ đào (hickory) trong rừng tự nhiên, các loại cây này đều là cây lâu năm nhưng cho sản phẩm hàng năm là nguyên liệu cho

công nghiệp chế biến ở Lin’an; có tán lá và rễ che phủ bảo vệ đất chống xói mòn; đồng thời dựa vào lợi thế của khí hậu mát mẻ của miền núi để cung cấp rau trái vụ cho các thành phố.

Sau khi thực hiện chính sách giao đất theo hợp đồng, dân làng chú ý nhiều hơn việc quản lý và giáo dục cộng đồng về lâm sản ngoài gỗ, đồng thời, không phá hại cây và sinh thái rừng, sau 6 năm, cơ cấu thu nhập bình quân đầu người của dân làng đã thay đổi như bảng 2 trình bày

Bảng 2: Cơ cấu thu nhập bình quân đầu người của dân làng Baisha

(đơn vị tính: NDT và %)

Chi tiết	1991		1993		1995		1997	
	giá trị	%	giá trị	%	giá trị	%	giá trị	%
Trà chất lượng cao	166	22,29	258	22,78	666	25,22	440	15,74
Măng tre tươi	144,8	19,44	267,8	23,65	738	27,95	636	22,75
Măng tre khô	150,3	20,18	262,7	23,20	681	25,79	293	10,48
Hạt hồ đào (Hickory)	282	37,86	328	28,96	520	19,69	753	26,94
Lâm sản ngoài gỗ khác	1,7	0,23	16	1,41	35,6	1,35	673	24,08
Cộng các khoản từ lâm sản ngoài gỗ	744,8	100,00	1132,5	100,00	2640,6	100,00	2795	100,00
Tổng thu nhập bình quân đầu người	1064		1595		3578		3806	
Tỷ trọng nguồn thu từ lâm sản ngoài gỗ	70%	70,00	71%		73,80 %		73,44 %	

Thu nhập bình quân đầu người tăng rất đáng kể: năm 1985 là 863 NDT; từ năm 1991 đến 1997, thu nhập tăng khá nhờ lâm sản ngoài gỗ; năm 1995 đạt 3.578 NDT; năm 2000 đạt 5.782 NDT; từ năm 2000 đến 2002, thu nhập tăng chậm do khả năng cung cấp lâm sản ngoài gỗ đã đạt mức tới hạn; từ năm 2004 trở đi, thu nhập lại tăng nhanh nhờ tổ chức du

lịch nông thôn tại làng phát triển, năm 2005 đạt trên 15.000 NDT.

Đạt được kết quả này là nhờ có sự trợ giúp kỹ thuật và hướng dẫn của 1 tổ chức của Liên Hiệp Quốc, tình trạng đã được cải thiện của rừng do chính sách và phương pháp sử dụng mới; cơ cấu kinh tế và cơ cấu lao động thay đổi theo hướng tăng dần tỷ trọng dịch vụ.

Bảng 3: Cơ cấu kinh tế (%)

Cơ cấu Thu nhập	1995	2000	2005
Khu vực I	10,4	49,2	40
Khu vực II	80,8	8,2	5
Khu vực III	8,8	42,6	55

Bảng 4: Phân bố lao động làng Baisha

Phân bố lao động	1998		2000		2005	
	Số lao động	%	Số lao động	%	Số lao động	%
Khu vực I (người)	238	74,84	138	43,40	90	25,71
Khu vực II (người)	30	09,43	30	09,43	30	08,57
Khu vực III (người)	50	15,72	150	47,17	230	65,71
Tổng số	318	100,00	318	100,00	350	100,00

Tuy vậy, cũng đã nảy sinh mâu thuẫn mới giữa việc phát triển lâm sản ngoài gỗ và cảnh quan, mâu thuẫn về thu nhập giữa những người dân làng. Sau khi phát triển du lịch sinh thái, tỷ trọng nguồn thu từ lâm sản ngoài gỗ trong cơ cấu tổng thu nhập của làng giảm tương đối: từ 73% năm 1997 còn 58,8% năm 2001, mặc dù trị số thu tuyệt đối vẫn tăng.

Từ năm 2003, dân làng không thoả mãn về mối quan hệ làm ăn với các công ty du lịch nữa, họ cũng không bán lâm sản ngoài gỗ tại các chợ địa phương mà tự tổ

chức Hiệp hội những người làm du lịch nông thôn và bắt đầu tự kinh doanh loại hình “Nhà nghỉ tại nông trại” (Farm Stay) và xây dựng trang web riêng (www.baisha.org.cn), địa chỉ e-mail (baisha@baisha.org.cn) để quảng bá hình ảnh và tiếp thị, từng nhà đều được đăng tải hình ảnh và điện thoại, rất dễ dàng giao dịch qua mạng. Đến năm 2004, đã có 38 hộ tự sửa chữa, nâng cấp nhà của mình để đón khách du lịch.

Tuy nhiên có sự phân hoá giữa các nhóm hộ như bảng 5 trình bày:

Bảng 5: Thu nhập của các nhóm dân cư làng Baisha

Tổ nhân dân	Số hộ	Nhân khẩu	Thu nhập trên 100,000 NDT/hộ		Từ 50,000-100,000 NDT/hộ		Dưới 50,000 NDT/Hộ	
			Số hộ	%	Số hộ	%	Số hộ	%
1	20	58	2	10,0	8	40,0	10	50,0
2	30	91	12	40,0	7	23,3	19	63,3
3	31	95	4	12,9	11	35,5	15	48,4
4	29	90	5	17,2	6	20,7	11	37,9
5	37	114	6	16,2	18	48,6	24	64,9
6	7	19	0	0	0	0	7	100,0

Do đã chuyển sang kinh doanh du lịch sinh thái ở nông thôn, giữa các hộ bắt đầu có sự phân công lại lao động: Một số hộ chuyên làm dịch vụ nên phần đất rừng của họ sẽ thuê lao động từ những hộ chuyên lâm nghiệp. Mặc dù có sự chênh lệch thu nhập giữa các hộ, nhưng xu hướng chung là đều tăng thu nhập, đời sống cải thiện, bộ mặt nông thôn thay đổi đáng kể. Điều này đã hấp dẫn đến các làng bên cạnh, như làng DongKen, ở cao trình 1.800m, đang phấn đấu xây dựng làng sinh thái (eco-village) để chuyển sang nghề du lịch nông thôn trong tương

lai gần. Bước đi đầu tiên của làng DongKen là tập huấn cho người dân, tổ chức thu gom rác sinh hoạt để đưa đi xử lý theo quy định, thay đổi các thói quen cho phù hợp như ăn ở hợp vệ sinh, không khạc nhổ bừa bãi, không hút thuốc lá nơi công cộng...

Chúng tôi đến tham quan làng du lịch sinh thái Baisha vào một buổi chiều của tháng 9/2007, lúc đó đang có một cơn bão đổ bộ vào Thượng Hải, ảnh hưởng của cơn bão này gây mưa nhiều ở Lin'an. Trời mát lạnh, nước ở các con suối dâng cao, chảy cuộn cuộn, thỉnh thoảng từ lưng

chùng núi có những con thác nước trắng xoá đổ xuống như một dải lụa đào giữa rừng tre mênh mông, xanh mát trông thật nên thơ như trong tranh thủy mặc. Trên con đường đèo dẫn vào làng, chốc chốc lại xuất hiện một xóm nhà tường to xây kiên cố của nông dân, trong đó có nhiều phòng dành cho khách du lịch nghỉ lại; xóm nhà như một nét chấm phá do người dân địa phương tạo nên giữa chốn núi rừng “thâm sơn, cùng cốc” này.

Bữa cơm chiều tại một nhà nghỉ có khung nhà và mái, bàn, ghế làm toàn bằng tre ở Baisha gồm các món ăn nấu

với cá lòng tong bắt từ suối, gà thả vườn tre, măng tre rừng, nấm rừng trồng sao ngon lạ!

Chiều dần buông xuống trong cảnh núi rừng u tịch, xóm du lịch nông thôn Baisha mờ dần trong hoàng hôn, khuất nhanh trong bóng núi; tiếng những bầy chim về tổ xôn xao làm nao lòng lữ khách phương xa...

Tài liệu tham khảo:

Zhu ZhaoHua, A Case Study on Successful Sustainable Management of Forest Resources - Baisha Village, Lin'an County, Zhejiang Province, China, 2007.

Một số công nghệ...

(Xem tiếp trang 47)

điện để làm mát hoặc sưởi ấm; vừa sử dụng hợp lý vật liệu tại chỗ, hay các loại vật liệu thích hợp khác; có hệ thống xử lý hoặc tái sử dụng một cách khoa học tất cả các chất thải trong sản xuất và sinh hoạt ở nông thôn cho một sinh thái xanh, sạch, đẹp, hấp dẫn cho chính người dân nông thôn và khách đến tham quan, du lịch, nghỉ dưỡng ở nông thôn, đem lại nguồn thu đáng kể cho các nông hộ tại chỗ. Các loại công nghệ sử dụng trong cuộc sống văn minh, hiện đại cũng sẽ dần dần được áp dụng ở nông thôn theo năng lực tài chính và trình độ nhận thức ngày càng cao hơn của người dân nông thôn để đem lại chất lượng cuộc sống ngày càng tốt hơn cho chính họ.

Tài liệu tham khảo chính:

1. Bùi Chí Bửu, Nguyễn Thị Lang, Chọn giống cây trồng - Phương pháp truyền thống và phân tử, NXB Nông Nghiệp, 2007.

2. Dorota Z. Haman, Forest T. Izuno, Principles of Micro Irrigation. IFAS Extension, University of Florida.

3. Fred Mayers, BIOMASS - Renewable Energy from Plants and Animals.

4. *Zhu ZhaoHua, An Introduction to China NTFPs, Hangzhou, 2007.*

5. *Chen Jianyin, Xuan Taotao, The Effect of Anji's Bamboo Industry Development on Other Industries, Anji Zhejiang Province China, 2007.*

6. *Zhu ZhaoHua, Evaluation on the Bamboo Industry's Impact on Rural Sustainableleopment In Anji County, Hangzhou, 2007.*